



Tờ giới thiệu sản phẩm

Tên trước đây: Shell Tellus Oils

Shell Tellus S2 M 46

Dầu Thủy Lực Công Nghiệp

Shell Tellus S2 M là dầu thủy lực chất lượng cao, sử dụng công nghệ riêng biệt độc quyền của Shell nhằm mang lại sự bảo vệ và khả năng vận hành vượt trội trong hầu hết các thiết bị sản xuất công nghiệp, cũng như các thiết bị di động. Dầu chống phân hủy do ứng suất nhiệt và cơ học, đồng thời giúp ngăn ngừa các tổn hại do việc hình thành cặn bẩn làm giảm hiệu suất hệ thống thủy lực.

- Tăng cường bảo vệ
- Các ứng dụng công nghiệp

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Các Tính năng & Lợi ích

• Tuổi thọ dầu cao – Tiết kiệm chi phí bảo trì

Shell Tellus S2 M giúp kéo dài quãng thời gian bảo trì thiết bị bằng cách chống phân hủy do nhiệt và hóa. Điều này giúp giảm tối đa việc hình thành cặn bùn và mang lại tính năng tuyệt vời theo tiêu chuẩn công nghiệp ASTM D943 TOST (Turbine Oil Stability Test), đem đến độ sạch của hệ thống và độ tin cậy cao.

Shell Tellus S2 M cũng giữ được tính ổn định cao nếu có sự xuất hiện của hơi ẩm, do đó tăng tuổi thọ dầu và giảm thiểu nguy cơ ăn mòn, rỉ sét thường thấy trong môi trường ẩm ướt.

• Bảo vệ chống mài mòn vượt trội

Sử dụng kết hợp các phụ gia chống mài mòn gốc kẽm đã được chứng minh mang lại hiệu quả cao trong nhiều điều kiện vận hành khác nhau, bao gồm tải nhẹ đến tải cực nặng.

Tính năng vượt trội trong các thử nghiệm cho bơm piston và bơm cánh gạt, bao gồm thử nghiệm khát khe Denison T6C (Phiên bản ướt và khô) và thử nghiệm Vickers 35VQ25, thể hiện dầu Shell Tellus S2 M có thể giúp các chi tiết của hệ thống kéo dài tuổi thọ.

• Duy trì hiệu suất hệ thống

Độ sạch cao, khả năng lọc tuyệt vời, đi kèm các tính năng tách nước, thoát khí, chống tạo bọt vượt trội giúp duy trì và nâng cao hiệu suất của hệ thống thủy lực.

Với hệ thống phụ gia riêng biệt trong Shell Tellus S2 M, kết hợp với độ sạch cao (đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 4406 cấp 21/19/16 hoặc cao hơn tiêu chuẩn DIN 51524 trong dây chuyền pha chế trước đây của Shell,

tuy chịu nhiều tác động do vận chuyển và lưu trữ làm ảnh hưởng đến cấp độ sạch của dầu), giúp giảm tác động của nhiễm bẩn gây nghẹt bộ lọc; điều này vừa cho phép kéo dài tuổi thọ của bộ lọc, vừa cho phép sử dụng bộ lọc tinh để tăng cường bảo vệ thiết bị.

Dầu Shell Tellus S2 M được thiết kế với công thức thoát khí nhanh mà không gia tăng tạo bọt, giúp việc truyền lực được tối ưu đồng thời giảm ảnh hưởng tới dầu và thiết bị do hiện tượng sủi bọt khí gây nên oxy hóa và giảm tuổi thọ dầu.

Các Ứng dụng chính



• Hệ thống thủy lực công nghiệp

Với số lượng lớn các chấp thuận, khuyến nghị sử dụng từ nhiều nhà sản xuất thiết bị, dầu Shell Tellus S2 M thích hợp với rất nhiều ứng dụng truyền động thủy lực trong công nghiệp và sản xuất.

• Các hệ thống truyền động thủy lực di động

Dầu Shell Tellus S2 M có thể được sử dụng hiệu quả trong các ứng dụng thủy lực di động như máy xúc và máy cẩu, ngoại trừ khi các thiết bị đòi hỏi phải làm việc trong môi trường có dải nhiệt độ rộng. Với yêu cầu ứng dụng này, chúng tôi khuyến nghị dùng dòng sản phẩm Shell Tellus “V”.

• Hệ thống thủy lực ngành hàng hải

Thích hợp với các ứng dụng ngành hàng hải nơi tiêu chuẩn ISO HM cho dầu thủy lực được khuyến nghị.

Các Tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

- Denison Hydraulics (HF-0, HF-1, HF-2)
- Fives Cincinatti P-70 (ISO 46)
- Eaton Vickers (Brochure 694)
- Bosch Rexroth RD 90220-01
- ISO 11158 (HM fluids)
- ASTM D6158-05 (HM fluids)
- DIN 51524 Part 2 HLP type
- Swedish Standard SS 15 54 34 AM
- GB 111181-1-94 (HM fluids)

Để có danh sách đầy đủ các chứng nhận và khuyến cáo của các nhà sản xuất thiết bị, vui lòng liên hệ với bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật của Shell.

Khả năng tương thích & Hòa trộn

• Tính tương thích

Shell Tellus S2 M thích hợp với hầu hết các bơm thủy lực. Tuy nhiên, vui lòng tham vấn ý kiến của Đại diện Shell trước khi sử dụng cho các bơm có chứa các linh kiện được mạ bạc.

• Tính tương thích với các loại dầu

Shell Tellus S2 M tương thích với hầu hết các loại dầu thủy lực gốc khoáng khác. Tuy nhiên, lưu ý các dầu thủy lực gốc khoáng không nên trộn lẫn với các loại khác (Ví dụ: loại thân thiện với môi trường hoặc loại thủy lực chống cháy)

• Tính tương thích với lớp sơn, gioăng, phốt

Shell Tellus S2 M tương thích với các vật liệu gioăng, phốt, sơn thông thường sử dụng cho dầu gốc khoáng.

Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất	Phương pháp	Tellus S2 M 46
Cấp độ nhớt ISO	ISO 3448	46
Loại dầu theo ISO		HM
Độ nhớt Động học @0°C	cSt	580
Độ nhớt Động học @40°C	cSt	46
Độ nhớt Động học @100°C	cSt	6.7
Chỉ số độ nhớt	ISO 2909	98
Tỉ trọng @15°C	kg/l	0.879
Điểm chớp cháy (COC)	°C	230
Điểm đông đặc	°C	-30

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, An toàn & Môi trường

• Sức khỏe và An toàn

Shell Tellus S2 M không gây bất cứ nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng theo khuyến cáo, tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức bằng xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bản dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng từ <http://www.epc.shell.com>

• Bảo vệ môi trường

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin bổ sung

• Tư vấn

Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.

Viscosity - Temperature Diagram for Shell Tellus S2 M

